TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2021/HS-ST
Ngày: 05/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công D
Bà Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị N - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN *tham gia phiên tòa:* Ông: Phạm Như N - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 417/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TNT**, sinh năm: 1990; nơi sinh tại ĐN. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: 385/3, khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông TNT (đã chết); Con bà TTT (còn sống); Gia đình có (03) ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo có vợ là chị TMU, sinh năm 1987 và có 01 (một) con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/10/2019, TNT bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/10/2019, Tài nộp phạt.

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2021 chuyển tạm giam theo lệnh số 445 ngày 20/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố BH. (Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị TTT, sinh năm: 1967. Địa chỉ: 385/3, khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TNT là đối tượng nghiện ma túy, T sống chung nhà với mẹ ruột là bà TTT, sinh năm 1967, ngụ tại: 385/3, khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ ngày 17/01/2021 đến ngày 14/3/2021, tại nhà bà T1, T đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản của bà T1, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất**:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/01/2021, tại nhà bà T1 (địa chỉ nêu trên), T nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động Sámung Galãy A71 của bà T1 đang để trên bàn trong phòng bếp. Thấy bà T1 ở trong nhà nhưng bận công việc không để ý nên T lén lút trộm cắp điện thoại nêu trên của bà T1 cất giấu vào túi quần T đang mặc rồi đi bộ ra khỏi nhà được khoảng 30 mét thì bà T1 phát hiện mất điện thoại. Bà T1 chạy đuổi theo T truy hỏi. T thừa nhận việc trộm cắp điện thoại của bà T1. Bà T1 yêu cầu T trả điện thoại nhưng T không trả và lấy điện thoại từ trong túi quần ra ném xuống đường rồi tiếp tục nhặt điện thoại lên và bỏ đi. Sau đó, T bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông thu mua đồ điện tử dạo (không rõ lai lịch) với giá 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), T đã tiêu xà cá nhân hết.

Vật chứng, đồ vât, tài liệu thu giữ:

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại SamSung Galaxy A71 do bà TTT giao nộp Công an phường TH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bà T1.

Đối với 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A71, sau khi T chiếm đoạt của bà T1 đã bán cho người đàn ông thu mua đồ điện tử dạo (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản **Kết luận** định giá tài sản số: **100**/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố BH kết luận: 01 (một) điện thoại di động SamSung A71, trị giá là 6.159.200 đồng (Sáu triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

***Vụ thứ hai**: Vào khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2021, lợi dụng lúc bà TTT1 đi ra khỏi nhà, TNT xuống bếp thấy chiếc túi màu nâu của bà T1 để trên bàn, T lục tìm thấy trong túi có một điện thoại di động hiệu Realme C15 màu xanh của bà T1. Tài chếm đoạt chiếc điện thoại trên và mang đến tiệm điện thoại "MQ" thuộc khu phố 5, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN bán cho anh PMC (chủ tiệm MQ), với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền bán điện thoại T để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

***Vật chứng thu giữ**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, số imel 1: 863373052010177, số imel 2: 863373052010169 do anh Phạm E (nhân viên cửa hàng điện thoại di động MQ) giao nộp tại Công an phường LB, thành phố BH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bị hại TTT.

*Tại bản **Kết luận** định giá tài sản số: **106**/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố BH kết luận: 01 (môt) điện thoại di động Realme C15, trị giá là 2.712.000 (Hai triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại TTT1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Anh PMC không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền mua điện thoại.

Cáo trạng số 437/CT-VKSBH ngày 14/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo TNT về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo TNT. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tài mức án từ 10 đến 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại SamSung Galaxy A71 do bà TTT1 giao nộp Công an phường TH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bà T1.

Đối với 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A71, sau khi T chiếm đoạt của bà T1 đã bán cho người đàn ông thu mua đồ điện tử dạo (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

*Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, số imel 1: 863373052010177, số imel 2: 863373052010169 do anh Phạm E (nhân viên cửa hàng điện thoại di động MQ) giao nộp tại Công an phường LB, thành phố BH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bị hại TTT.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại TTT đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 và không yêu cầu bị cáo Tài bồi thường gì thêm. Anh PMC không yêu cầu bị cáo Tài hoàn trả số tiền mua điện thoại.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo TNT thừa nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố và việc truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo TNT không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như các Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Kết luận số 106/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH.

Bị cáo vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến gì và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo TNT có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo cũng đồng ý với nội dung truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 17/01/2021 đến ngày 14/3/2021, tại nhà số 385/3, khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, TNT đã có hành vi 02 (hai) lần trộm cắp tài sản của bà TTT (mẹ của Tài), cụ thể:

Lần 1: Ngày 17/01/2021, T trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A71 của bà T1, trị giá 6.159.200 đồng (Sáu triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

Lần 2: Ngày 14/3/2021, T trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 của bà T1, trị giá 2.712.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 (hai) lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 11/10/2019, TNT bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/10/2019, Tài đã nộp phạt.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại SamSung Galaxy A71 do bà TTT giao nộp Công an phường TH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bà T1.

Đối với 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A71, sau khi T chiếm đoạt của bà T1 đã bán cho người đàn ông thu mua đồ điện tử dạo (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, số imel 1: 863373052010177, số imel 2: 863373052010169 do anh Phạm E (nhân viên cửa hàng điện thoại di động MQ) giao nộp tại Công an phường LB, thành phố BH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã giao trả cho bị hại TTT.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại TTT đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 và không yêu cầu bị cáo Tài bồi thường gì thêm. Anh PMC không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền mua điện thoại nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh PMC và anh Phạm E là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 do bị cáo Tài trộm cắp của bà TTT , tuy nhiên anh C và anh E không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo TNT phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo TNT 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo TNT phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về kháng cáo: Bị cáo TNT, bị hại TTT vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố BH;
-Nhà tạm giữ CA thành phố BH;
-Chi cục THADS thành phố BH;
-TAND tỉnh ĐN;
-VKSND tỉnh ĐN;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị B